TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ R** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2022/HS-ST
Ngày 20 tháng 7 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ R TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thuý
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Nhạn
Bà Cao Thị Mỹ Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Đèo - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã R, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã R, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Phan Ngọc Tú, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã R, tỉnh Bạc Liêu tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 61/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

- Họ tên: Dương Chí A (có mặt)
- Sinh ngày: 02/02/2004;
- Hộ khẩu thường trú: Khóm A, Phường B, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu ;
- Chỗ ở hiện nay: Khóm A, Phường B, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu;
- Dân tộc: Khmer; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;
- Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 1/12;
- Cha: Dương Hoàng N, sinh năm 1980
- Mẹ: Lý Thị Tr, sinh năm 1976
- Anh chị em ruột có 05 người (tính luôn bị cáo), lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất là bị cáo.
- Tiền án, tiền sự: Không.
- Bị cáo bị khởi tố vào ngày 05/4/2022, áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/4/2022 cho đến nay;
- Bị hại: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1965. Hộ khẩu thường trú: Khóm A, Phường B, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu. (vắng mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Hiển B là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bạc Liêu. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 03/02/2022 bị cáo A đi bộ đến Hẻm 22 thuộc khu vực Khóm A, Phường B, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu thì nhìn thấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 94D1-182.80, nhãn hiệu Honda, loại WASE RS, màu đen – xám, đang đậu trên lộ hẻm, không có người trông coi. Lúc này, bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên nên dùng cây đoản mang theo sẵn trong người mở khoá xe, dẫn bộ một đoạn sau đó khởi động máy chạy đến cuối Hẻm 14 thuộc khu vực Khóm A, Phường B, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu, bị cáo dừng xe lại, dùng cây đoản và 01 cây khoá tháo rời biển số xe 94D1-182.80 vứt bỏ xuống ao gần đó và lấy biển kiểm soát 94B1-31051 gắn vào chiếc xe vừa trộm cắp được rồi để xe lại đây và đi về nhà. Đến ngày 05/02/2022, bị cáo biết công an phường Hộ Phòng nghi vấn bị cáo trộm cắp xe và đang truy tìm chiếc xe mô tô nên bị cáo mang xe đến giao nộp cùng với tang vật là cây đoản và cây khoá.

Tại kết luận giám định số 13/KL-HĐĐGTS, ngày 10/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Giá Rai kết luận: Một chiếc xe mô tô biển kiểm soát 94D1-182.80, nhãn hiệu Honda, loại WASE RS, màu đen –xám, có giá trị còn lại là 3.887.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 25/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu truy tố: Bị cáo A về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố, giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo A về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản , khoản 2 Điều 51 và khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự (được sửa đổi bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo A từ 03 tháng đến 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự (được sửa đổi bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo A về tội "Trộm cắp tài sản" và được hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại một chiếc xe mô tô biển kiểm soát 94D1-182.80, nhãn hiệu Honda, loại WASE RS, màu đen –

xám theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) là phù hợp. Đồng thời yêu cầu tịch thu tiêu huỷ 01 thanh đoản bằng kim loại dài 7.5cm; 01 chìa khoá cơ 08 li, loại một đầu vuông và một đầu tròn; 01 biển kiểm soát xe mô tô 94B1-310.51.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được tài sản, không có yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã R, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã R, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại vắng mặt tại phiên toà nhưng về nội dung vụ án cũng như quyền lợi của bị hại đã được làm rõ trong giai đoạn điều tra, truy tố nên việc xét xử vắng mặt bị hại là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

[3] Về nội dụng: Hội đồng xét xử xét thấy, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và phù hợp với lời khai của bị hại; đồng thời các lời khai của bị cáo và bị hại, đều phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập trong giai đoạn điều tra và đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 03/02/2022, bị cáo đi bộ đến Hẻm 22 thuộc khu vực Khóm 1, Phường Hộ Phòng, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu thì nhìn thấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 94D1-182.80, nhãn hiệu Honda, loại WASE RS, màu đen –xám đang đậu trên lộ hẻm, không có người trông coi. Lúc này, bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên nên dùng cây đoản mang theo sẵn trong người mở khoá xe, dẫn bộ một đoạn sau đó khởi động máy chạy đến cuối Hẻm 14 thuộc khu vực Khóm A, Phường B, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu. Bị cáo dừng xe lại, dùng cây đoản và 01 cây khoá tháo rời biển số xe 94D1-182.80 vứt bỏ xuống ao

gần đó và lấy biển kiểm soát 94B1-31051 gắn vào chiếc xe vừa trộm cắp được rồi để xe lại đây và đi về nhà. Đến ngày 05/02/2022, bị cáo biết công an phường B nghi vấn bị cáo trộm cắp xe và đang truy tìm chiếc xe mô tô trên nên bị cáo mang xe đến giao nộp cùng với tang vật là cây đoản và cây khoá.

Tại kết luận giám định số 13/KL-HĐĐGTS, ngày 10/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Giá Rai kết luận: Một chiếc xe mô tô biển kiểm soát 94D1-182.80, nhãn hiệu Honda, loại WASE RS, màu đen –xám, có giá trị còn lại là 3.887.000 đồng.

Hành vi trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) là hoàn toàn đúng với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai đã truy tố.

[4] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, ảnh hưởng đến trật tự xã hội địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có chuẩn bị từ trước các công cụ phương tiện để trộm cắp tài sản cụ thể là bị cáo mang theo thanh đoản, chìa khoá cơ; mặc khác bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm dân sự, nhận thức được hành vi lợi dụng sự tin tưởng để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị, nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi, lười biếng lao động nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đồng thời bị cáo còn ra đầu thú, nên được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt của bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[7] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết xử phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng

cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, gia đình thuộc hộ nghèo. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan điều tra Công an thị xã R, tỉnh Bạc Liêu đã trả 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại WASE RS, màu đen –xám, mang biển kiểm soát 94D1-182.80cho ông B là phù hợp với quy định của pháp luật.

- 01 thanh đoản bằng kim loại dài 7.5cm; 01 (một) chìa khoá cơ 08 li, loại một đầu vuông và một đầu tròn; 01 biển kiểm soát xe mô tô 94B1-310.51; nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được tài sản, không có yêu cầu gì nên HĐXX không đặc ra xem xét.

[11] Xét đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy: Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận. Có căn cứ chấp nhận một phần lời trình bày của người bào chữa về tội danh, không chấp nhận về mức hành phạt.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo A phải chịu 200.000đ, nhưng bị cáo thuộc hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo A phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt bị cáo A 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu huỷ đối với:

- 01 (một) thanh đoản bằng kim loại dài 7.5cm;

- 01 (một) chìa khoá cơ 08 li, loại một đầu vuông và một đầu tròn;

- 01 (một) biển kiểm soát xe mô tô 94B1-310.51.

Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự thị xã R quản lý.

3. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo A được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thuý

N*ơi nhận:*
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND cùng cấp;
- Công an thị xã R;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã R;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu.